TTKĐCLGD THĂNG LONG
HỘI ĐỒNG KĐCLGD

Số: 34 /NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Kĩ thuật hình ảnh y học trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kĩ thuật hình ảnh y học trình độ đại học Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 14 ngày 30 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kĩ thuật hình ảnh y học trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kĩ thuật hình ảnh y học trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kĩ thuật hình ảnh y học trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 42/50 tiêu chí (chiếm 84%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kĩ thuật hình ảnh y học trình độ đại học (chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Kĩ thuật hình ảnh y học trình độ đại học cho Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ GIÁO DỤC HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THĂNG LONG

Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KĨ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 34 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	3			
Tiêu chuẩn 5		3,60	3	60,00
Tiêu chí 5.1	3			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		3,80	4	80,00
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	3			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,88	**42**	**84,00**

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KĨ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 34 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Kĩ thuật hình ảnh y học trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể về các kiến thức, kỹ năng và thái độ; được định kỳ rà soát mục tiêu CTĐT vào năm 2021, năm 2023. Mục tiêu của CTĐT năm 2023 được rà soát điều chỉnh theo sứ mạng, tầm nhìn của Trường trong từng giai đoạn, phù hợp với Luật Giáo dục đại học và Chuẩn năng lực nghề nghiệp cơ bản của cử nhân Kĩ thuật hình ảnh y học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, lấy ý kiến của các bên liên quan; được công bố công khai trên trang tin điện tử của trường để các bên liên quan dễ tiếp cận.

2. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin cơ bản theo quy định được rà soát, đảm bảo cấu trúc, nội dung phù hợp với quy định; được cập nhật, bổ sung những vấn đề mới nhất có liên quan. Đề cương học phần đều được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh theo thông báo hằng năm về việc triển khai hoạt động đào tạo của Nhà trường. Năm 2023, 100% đề cương học phần được rà soát, điều chỉnh và ban hành. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện để các bên liên quan tiếp cận dễ dàng, thuận tiện.

3. Chương trình dạy học được thiết kế theo quy định và dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Tổ hợp các phương pháp dạy, học và phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học được xây dựng đa dạng. Tất cả các đề cương học phần đều quy định phương pháp đánh giá, hình thức kiểm tra đánh giá học phần. Cấu trúc chương trình dạy học có sự gắn kết và liền mạch giữa các khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. chương trình dạy học ngành Kĩ thuật hình ảnh y học của Trường đã được đối sánh với CTĐT cử nhân Kĩ thuật hình ảnh y học của một số trường đại học trong và ngoài nước.

4. Triết lý giáo dục của Nhà trường được công bố bằng văn bản, được phổ biến cho toàn thể cán bộ, giảng viên và người học qua cổng thông tin điện tử, trên các bảng tin và các tài liệu nội bộ của Trường. Các đơn vị giảng dạy đã thống nhất xây dựng tổ hợp phương pháp giảng dạy đa dạng để giúp người học đạt chuẩn đầu ra từ các phương pháp dạy học, hoạt động giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên phù hợp với từng học phần cụ thể trong CTĐT ngành Kĩ thuật hình

ảnh y học. Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT mô tả rõ việc sử dụng tổ hợp các phương giảng dạy/học tập phù hợp với việc rèn luyện các kỹ năng môn học đề ra.

5. Các quy định, quy trình và kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học được thiết lập đầy đủ, rõ ràng. Các văn bản để hướng dẫn quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi, cơ chế phản hồi kết quả thi/kiểm tra đánh giá, phúc tra bài thi được phổ biến tới người học, tạo điều kiện cho người học chủ động cải thiện việc học tập. Nhà trường đã sử dụng tổ hợp điểm đánh giá chuyên cần, đánh giá quá trình, đánh giá kết thúc học phần của người học để đánh giá chung kết quả học tập đối với từng học phần. Trong giai đoạn đánh giá, số lượng người học có khiếu lại kết quả thi rất thấp và không có trường hợp nào khiếu nại về kết quả nhận được sau phúc khảo.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch theo Chiến lược phát triển Nhà trường, Đề án vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của các vị trí việc làm. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo quy định làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại hàng năm. Loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được quy định đầy đủ và được giám sát chặt chẽ. Các quy định về tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên để bổ nhiệm, điều chuyển được công bố công khai trên trang website của Trường và truyền thông qua các mạng xã hội. Giảng viên, nghiên cứu viên được đánh giá dựa trên quy định về giờ giảng, giờ nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ khác. Kết quả đánh giá được công bố công khai, gửi cho cá nhân qua email. Kết quả nghiên cứu khoa học được quản lý rõ ràng thể hiện qua số lượng đề tài các cấp; bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế, quốc gia và kết quả nghiên cứu khoa học có khả năng áp dụng cho các hoạt động đào tạo, ứng dụng và phục vụ cộng đồng.

7. Đội ngũ nhân viên phục vụ được quy hoạch theo Chiến lược phát triển Nhà trường, Đề án vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của các vị trí việc làm. Nhà trường có chính sách thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên. Số lượng và trình độ đội ngũ cán bộ làm việc tại các phòng, ban, khoa đáp ứng yêu cầu công việc. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm được Nhà trường xác định rõ ràng, được phổ biến công khai bằng các hình thức khác nhau. Việc đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động được hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, tiêu chí đánh giá, phân loại. Hằng năm, việc đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên được thực hiện theo trình tự và các tiêu chí đề ra trong quy định. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hỗ trợ được thực hiện thường xuyên dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị chức năng.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố trên website của Trường và truyền thông tại ngày hội tư vấn tuyển sinh; được cập nhật hằng năm để phù hợp với chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhu cầu thực tiễn. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; được rà soát, đánh giá. Hệ thống giám sát sự tiến bộ học tập và rèn luyện, kết quả

học tập, khối lượng học tập của người học được thiết lập. Hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học đã được triển khai. Môi trường tâm lý, xã hội thân thiện; khuôn viên sạch sẽ; giảng đường tương đối hiện đại, tiện nghi; có camera giám sát 24/7; có hệ thống phòng cháy chữa cháy; có sự phối hợp với lực lượng chức năng về an ninh trật tự.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị các thiết bị cơ bản để hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học. Thư viện của Trường dùng chung với các thư viện của Đại học Quốc gia Hà Nội đảm bảo rộng rãi, không gian đẹp, bố trí thân thiện, tiện ích và thuận lợi cho việc nghiên cứu, tự học, thảo luận nhóm. Đội ngũ nhân viên thư viện có trình độ cao, kinh nghiệm, chuyên nghiệp. Nguồn học liệu đa dạng, phù hợp với số lượng bản cứng và bản điện tử thường xuyên được cập nhật. Trang thiết bị phòng thí nghiệm, thực hành được đầu tư và bổ sung hàng năm. Hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo. Các nội quy, hướng dẫn về môi trường sức khỏe, an toàn được triển khai thực hiện.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được thiết lập, được rà soát đánh giá và cải tiến. Giảng viên, nghiên cứu viên tham gia thực hiện CTĐT có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp có kết quả nghiên cứu khoa học, bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế và trong nước có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá và cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.

11. Nhà trường và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan. Sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học với nhiều loại hình khác nhau và đạt được nhiều giải thưởng cấp Trường. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT ngành Kĩ thuật hình ảnh y học.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu CTĐT, thể hiện rõ hơn nội dung đào tạo theo định

hướng đại học nghiên cứu đã được tuyên bố trong tầm nhìn của Nhà trường; rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra đảm bảo các chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng về các lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm theo quy định; cải tiến phương pháp, công cụ lấy ý kiến của các bên liên quan như gửi phiếu khảo sát, email, khảo sát qua công cụ trên internet (Google Form); cải tiến quy trình thu thập thông tin về ý kiến góp ý và nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động để đảm bảo số lượng mẫu đủ lớn, đủ cơ cấu, thành phần các khu vực của thị trường lao động.

2. Triển khai lấy ý kiến rộng rãi và bằng nhiều hình thức phù hợp để nhà sử dụng lao động, các hội nghề nghiệp đóng góp ý kiến trong quá trình rà soát chỉnh sửa Bản mô tả CTĐT; rà soát toàn bộ đề cương học phần để chỉnh sửa, bổ sung theo đúng các quy định, đảm bảo sự thống nhất, đầy đủ, chính xác và cụ thể; định kỳ khảo sát các bên liên quan trong và ngoài trường để thu thập ý kiến phản hồi về mức độ thuận lợi trong việc tiếp cận Bản mô tả CTĐT để có những phương pháp truyền thông phù hợp hơn.

3. Đánh giá hiệu quả của mỗi phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá các học phần để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; xác định mức độ đóng góp của từng học phần đối với từng chuẩn đầu ra, đảm bảo việc tất cả các chuẩn đầu ra đều có học phần đáp ứng ở mức cao; sử dụng thang đo hợp lý để xác định mức độ đóng góp của các học phần đối với việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT ở các mức độ thấp/trung bình/cao rà soát bản mô tả CTĐT để bổ sung nội dung mô tả tóm tắt nội dung các HP; nghiên cứu sâu về cấu trúc chương trình dạy học, mối tương quan giữa các chuẩn đầu ra của CTĐT với các học phần, nghiên cứu các nội dung (kiến thức và kỹ năng), chuẩn đầu ra của từng học phần, đặc biệt là phương pháp tổ chức thực hiện các học phần, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá của từng học phần khi thực hiện đối sánh để có cơ sở điều chỉnh và hoàn thiện các học phần thuộc CTĐT ngành Kĩ thuật hình ảnh y học của Trường.

4. Tổ chức tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Triết lý giáo dục trong các hoạt động để có thông tin cho các hoạt động cải thiện giúp tăng cường thực hiện Triết lý giáo dục đã tuyên bố của Trường; áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại, lấy người học làm trung tâm; rà soát, bổ sung chỉnh sửa đề cương chi tiết các học phần đảm bảo các học phần đều có hướng dẫn tự học phù hợp với từng khối kiến thức cũng như loại học phần (lý thuyết, thực hành), thời lượng tự học của từng học phần và nội dung cụ thể của mỗi bài học; quy định chi tiết về hoạt động của giảng viên trong việc hướng dẫn tự học cũng như giám sát, kiểm tra việc tự học, xây dựng phương pháp tự học cho sinh viên phù hợp với chuẩn đầu ra và mục tiêu môn học/học phần, đảm bảo tăng cường rèn luyện các kỹ năng tự chủ và trách nhiệm cho người học.

5. Tổ chức xây dựng ma trận xác định việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra/đánh giá phù hợp với mục đích/mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra; thống nhất việc xác định trọng số cho từng hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp giữa các học phần cùng khối kiến thức, cùng hình

thức học tập và đảm bảo các quy chế, quy định; thực hiện phân tích toàn bộ đề thi để đánh giá phổ điểm, độ tin cậy và độ giá trị của các câu hỏi thi/đề thi để loại bỏ các câu hỏi không phù hợp, đồng thời xác định được mức độ các đề thi đo lường được việc đạt được chuẩn đầu ra; triển khai các phiếu chấm bài thi tự luận, đảm bảo mỗi bài thi đều được 02 giám khảo chấm độc lập, góp phần nâng cao độ tin cậy kết quả thi; xây dựng quy trình, biện pháp hỗ trợ sinh viên điều chỉnh phương pháp học tập để cải thiện kết quả học tập. Đơn vị giảng dạy và từng giảng viên nên theo dõi, phân tích, đánh giá việc sinh viên sử dụng phản hồi và kết quả đánh giá để cải thiện chất lượng như sử dụng hệ thống hồ sơ học tập và hồ sơ giảng dạy… Nhà trường cần rà soát quy trình chấm thi, vào điểm đảm bảo tính chính xác của kết quả thi; đồng thời cần xem xét chuyển đổi hình thức thi lý thuyết sang thi trắc nghiệm trên máy tính đối với tất cả các học phần để đáp ứng tốt hơn các yêu cầu lượng giá sinh viên.

6. Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên theo quy mô đào tạo; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ gắn với yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; bổ sung nội dung, định mức về hoạt động phục vụ cộng đồng vào quy định về chế độ làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên; cần bổ sung và cụ thể hóa các năng lực giảng viên vào quy định và đề án vị trí việc làm làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nghiên cứu viên hàng năm; triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về phát triển CTĐT; tổ chức đánh giá hiệu quả các khóa đào tạo, bồi dưỡng; xem xét, đẩy nhanh tiến độ xây dựng phần mềm tổng thể dùng cho việc giám sát khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên; phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên.

7. Bổ sung, hoàn thiện đề án vị trí việc làm; bổ sung vị trí giáo vụ bộ môn và các tiêu chí, công cụ đánh giá chất lượng công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo; sớm hoàn thiện hệ thống các KPIs và các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc của đội ngũ nhân viên phù hợp với các vị trí công việc khác nhau trong Nhà trường; tổ chức hoặc cử nhân viên làm việc tại các phòng chức năng tham gia các khóa bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu đặc thù của từng vị trí việc làm; sớm triển khai sử dụng hệ thống email có tên miền do Đại học Quốc gia Hà Nội cung cấp.

8. Đa dạng hóa các hình thức công bố chính sách tuyển sinh; tổ chức lấy ý kiến góp ý của người học, cựu người học, nhà tuyển dụng lao động; phân tích nhu cầu nhân lực; tổ chức đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển sinh thông qua hoạt động khảo sát các bên liên quan về sự phù hợp của tiêu chí và phương pháp tuyển sinh; đánh giá sự tương thích giữa tiêu chí tuyển sinh với năng lực thí sinh và độ giá trị của phương thức tuyển sinh; dự báo nhu cầu nguồn nhân lực; điều chỉnh tiêu chí và phương pháp tuyển sinh; rà soát, điều chỉnh hệ thống giám sát; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo; bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, hỗ trợ sinh viên, xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá chất lượng công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên; mở rộng khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan về các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, tìm kiếm việc làm cho người học; phát triển mạng lưới cựu sinh viên; cải tạo các nhà Y1, Y2, Y3 và 14C để tạo cảnh quan "xanh, sạch, đẹp"; cải

tạo không gian, đường đi, nhà vệ sinh… phù hợp cho người khuyết tật; xây dựng bộ tiêu chí môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan sư phạm và tổ chức khảo sát ý kiến người học một cách khoa học, bài bản.

9. Rà soát diện tích các phòng làm việc cho các giảng viên là giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cao cấp để đáp ứng theo Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có dự án/kế hoạch phát triển thư viện Trường Đại học Y Dược; tăng cường việc biên soạn, thẩm định, duyệt tài liệu giảng dạy, giáo trình của các học phần theo quy định; xây dựng phần mềm quản lý tài sản, trang thiết bị để để thuận lợi trong việc quản lý, mua mới và bảo dưỡng; có giải pháp cải thiện mạng internet hỗ trợ sinh viên học tập; rà soát và xây dựng bộ câu hỏi khảo sát lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ, nhân viên và sinh viên về mức độ đáp ứng của thư viện, học liệu, phòng thí nghiệm, thiết bị thực hành; hệ thống công nghệ thông tin và môi trường, sức khỏe, an toàn.

10. Tăng cường kết nối giữa các đơn vị trong hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan trong việc thu thập, xử lý thông tin và sử dụng kết quả khảo sát trong việc thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học/đề cương chi tiết các học phần đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT/chương trình dạy học. Văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học/đề cương chi tiết các học phần làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học; đánh giá các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; tổ chức phân tích, đánh giá đề thi; phân tích đánh giá phổ điểm và mối tương quan giữa kết quả kết quả học tập với chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT; kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên sâu về Kĩ thuật hình ảnh y học và nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học của chính CTĐT đang được tổ chức đào tạo tại Trường; bổ sung các tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác, đánh giá đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; xác định rõ ràng vị trí, vai trò, chức năng của Hội đồng Bảo đảm chất lượng, được thể hiện trong cơ cấu tổ chức của Trường để tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các các bên liên quan, nâng cao hiệu quả cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Xác định các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo tỷ lệ tốt nghiệp trước và đúng hạn… chú trọng hướng nghiệp và hợp tác với các cơ sở y tế để sinh viên ra trường có việc làm đúng với chuyên môn, phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo khoa học; cần đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của Tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng,

phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Kĩ thuật hình ảnh y học.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Kĩ thuật hình ảnh y học trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.